UBND PHƯỜNG HẢI DƯƠNG

VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÁN BỘ, CÔNG CHỨC KHỐI CHÍNH QUYỀN PHƯỜNG HẢI DƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Hải Dương)

A DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM

STT		TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng VTVL	Ngạch công chức tương ứng	Yêu cầu trình độ chuyên môn	Ghi chú
	I	**VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ**	**10**			
1	1	Chủ tịch Hội đồng nhân dân	1	Chuyên viên chính	Thực hiện theo Quy định số 71-QĐ/TU ngày 17/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy.	*Kiêm nhiệm*
2	2	Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân	1	Chuyên viên chính	Thực hiện theo tiêu chuẩn của cán bộ bầu cử, Quy định 192-QĐ/ĐU ngày 12/02/2026 của Đảng ủy phường Hải Dương quy định khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý.	
3	3	Chủ tịch Uỷ ban nhân dân	1	Chuyên viên chính	Thực hiện theo Quy định số 71-QĐ/TU ngày 17/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy.	
4	4	Phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân	1	Chuyên viên chính	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực quản lý, Thực hiện theo Quy định 192-QĐ/ĐU ngày 12/02/2026 của Đảng ủy phường Hải Dương quy định khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý.	
5	5	Trưởng ban Hội đồng nhân dân	1	Chuyên viên chính	Thực hiện theo tiêu chuẩn của cán bộ bầu cử, Quy định 192-QĐ/ĐU ngày 12/02/2026 của Đảng ủy phường Hải Dương quy định khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý.	*Kiêm nhiệm*
6	6	Phó trưởng ban Hội đồng nhân dân	1	Chuyên viên hoặc chuyên viên chính	Thực hiện theo tiêu chuẩn của cán bộ bầu cử, Quy định 192-QĐ/ĐU ngày 12/02/2026 của Đảng ủy phường Hải Dương quy định khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý.	
7	7	Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	1	Chuyên viên chính	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực quản lý	

STT		TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng VTVL	Ngạch công chức tương ứng	Yêu cầu trình độ chuyên môn	Ghi chú
8	8	Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	1	Chuyên viên hoặc chuyên viên chính	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực quản lý	
9	9	Trưởng phòng	1	Chuyên viên chính	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực quản lý	
10	10	Phó Trưởng phòng	1	Chuyên viên hoặc chuyên viên chính	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực quản lý	
11	11	Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	1	Chuyên viên chính	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực quản lý	
12	12	Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	1	Chuyên viên hoặc chuyên viên chính	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực quản lý	
	II	**VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ**	**33**			
1		**Lĩnh vực Văn phòng**	**3**			
13	1	Chuyên viên tham mưu, giúp việc Hội đồng nhân dân	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Luật; Quản trị - Quản lý; Khoa học chính trị; Khoa học giáo dục; Kế toán - Kiểm toán, Tài chính - Ngân hàng, Kinh tế học; Kinh doanh; Thống kê; Kiến trúc và Xây dựng; Dịch vụ vận tải; Quản lý tài nguyên và môi trường; Nông, lâm nghiệp và thủy sản; Sức khỏe; Dịch vụ xã hội; Máy tính và Công nghệ thông tin và một số ngành khác phù hợp.	
14	2	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực văn phòng	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Luật; Khoa học xã hội và hành vi; Báo chí và thông tin; Kinh doanh và quản lý và một số ngành khác phù hợp.	
15	3	Chuyên viên về hành chính, văn phòng, quản trị công sở	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Luật; Kinh doanh và quản lý; Máy tính và Công nghệ thông tin; Khoa học chính trị; Thống kê; Văn thư - Lưu trữ và một số ngành khác phù hợp.	
2		**Lĩnh vực Tư pháp**	**1**			

STT		TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng VTVL	Ngạch công chức tương ứng	Yêu cầu trình độ chuyên môn	Ghi chú
16	**1**	Chuyên viên về lĩnh vực tư pháp	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Luật	
3		**Lĩnh vực Đối ngoại**	**1**			
17	**1**	Chuyên viên về lĩnh vực đối ngoại, hội nhập quốc tế, biên giới lãnh thổ quốc gia (nếu có)	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Đối ngoại; Ngoại giao; Ngoại ngữ; Luật; Báo chí và Truyền thông; Khoa học xã hội và hành vi; Nhân văn và một số ngành khác phù hợp.	
4		**Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch**	**3**			
18	1	Chuyên viên về lĩnh vực Tài chính	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Kinh tế học; Kinh doanh; Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm; Kế toán - Kiểm toán; Thống kê và một số ngành khác phù hợp.	
19	2	Chuyên viên về lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Kinh tế học; Kinh doanh; Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm; Kế toán - Kiểm toán; Thống kê và một số ngành khác phù hợp.	
20	3	Chuyên viên về lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Kinh tế học; Kinh doanh; Tài chính - Ngân hàng; Kế toán - Kiểm toán; Thống kê và một số ngành khác phù hợp.	
5		**Lĩnh vực Xây dựng**	**3**			
21	1	Chuyên viên về lĩnh vực quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành hoặc nhóm ngành Kiến trúc và quy hoạch; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng và một số ngành khác phù hợp.	
22	2	Chuyên viên về lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, vật liệu xây dựng, nhà ở, công sở	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Kiến trúc và Xây dựng; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng; Luật và một số ngành khác phù hợp.	

STT		TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng VTVL	Ngạch công chức tương ứng	Yêu cầu trình độ chuyên môn	Ghi chú
23	3	Chuyên viên về lĩnh vực giao thông	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc lĩnh vực Dịch vụ vận tải, Luật và một số ngành khác phù hợp.	
6		**Lĩnh vực Công thương**	**1**			
24	1	Chuyên viên về lĩnh vực công thương	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các nhóm ngành, ngành sau: Kinh tế học; Kinh doanh; Tài chính - Ngân hàng; Quản lý công nghiệp; Kỹ thuật; Chính sách công; Luật; Công nghệ thông tin và một số chuyên ngành/ngành khác phù hợp.	
7		**Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường**	**4**			
25	1	Chuyên viên về lĩnh vực nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông nghiệp; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Nông, lâm nghiệp và Thủy sản; Thú y; Khoa học trái đất; Khoa học môi trường; Công tác xã hội; Xã hội học và Nhân học và một số ngành khác phù hợp.	
26	2	Chuyên viên về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể, nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Nông, lâm nghiệp và Thủy sản; Thú y; Sản xuất và chế biến; Kinh tế học và một số ngành khác phù hợp.	
27	3	Chuyên viên về lĩnh vực đất đai; tài nguyên khoáng sản	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Quản lý tài nguyên và môi trường; Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa; Luật và một số ngành khác phù hợp.	
28	4	Chuyên viên về lĩnh vực môi trường; tài nguyên nước	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học trái đất; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa; Luật và một số ngành khác phù hợp.	
8		**Lĩnh vực Nội vụ**	**3**			

STT		TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng VTVL	Ngạch công chức tương ứng	Yêu cầu trình độ chuyên môn	Ghi chú
29	1	Chuyên viên về lĩnh vực nội vụ	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Luật; Quản trị - Quản lý; Khoa học Chính trị; Kinh tế học; Kinh doanh; Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa; Văn thư - Lưu trữ; Thông tin - Thư viện; Công tác xã hội và một số ngành khác phù hợp.	
30	2	Chuyên viên về lĩnh vực lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, người có công, bình đẳng giới	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Luật; Kinh doanh và quản lý; Kinh tế học; Xã hội học và Nhân học; Tâm lý học; Công tác xã hội; Gia đình học; Thống kê; Bảo hộ lao động; Giáo dục và phát triển cộng đồng và một số ngành khác phù hợp.	
31	3	Chuyên viên về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Nhân văn; Khoa học xã hội; Công tác xã hội, Luật và một số ngành khác phù hợp.	
9		**Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo**	**1**			
32	1	Chuyên viên lĩnh vực giáo dục và đào tạo	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; Công tác xã hội và một số ngành khác phù hợp.	
10		**Lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin**	**3**			
33	1	Chuyên viên về lĩnh vực văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Nhân văn; Nghệ thuật; Khoa học xã hội; Báo chí và thông tin; Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân; Quản lý công; Luật và một số ngành khác phù hợp.	

STT		TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng VTVL	Ngạch công chức tương ứng	Yêu cầu trình độ chuyên môn	Ghi chú
34	2	Chuyên viên về lĩnh vực phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; chuyển đổi số	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Báo chí và thông tin; Máy tính và Công nghệ thông tin; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý công; Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông và một số ngành khác phù hợp.	
35	3	Chuyên viên về lĩnh vực nghiên cứu khoa học; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Quản lý Khoa học và công nghệ; Khoa học máy tính; Công nghệ thông tin; Hệ thống thông tin quản lý; Khoa học chính trị; Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; Luật và một số ngành khác phù hợp.	
11		**Lĩnh vực Y tế**	**1**			
36	1	Chuyên viên về lĩnh vực y tế	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Sức khỏe; Quản trị - Quản lý; Bảo hiểm; Luật; Chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống; Công tác xã hội; Xã hội học và Nhân học; Tâm lý học; Giáo dục đặc biệt; Giáo dục và phát triển cộng đồng và một số ngành khác phù hợp.	
12		**Trung tâm Phục vụ hành chính công**	**1**			
37		Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Luật; Quản trị - Quản lý; Khoa học chính trị; Khoa học giáo dục; Kế toán - Kiểm toán, Tài chính - Ngân hàng, Kinh tế học; Kinh doanh; Thống kê; Kiến trúc và Xây dựng; Dịch vụ vận tải; Quản lý tài nguyên và môi trường; Nông, lâm nghiệp và thủy sản; Sức khỏe; Dịch vụ xã hội; Máy tính và Công nghệ thông tin và một số ngành khác phù hợp.	
13		**Sử dụng tại các Phòng chuyên môn theo quy định của cấp có thẩm quyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Phòng**	**8**			

STT		TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng VTVL	Ngạch công chức tương ứng	Yêu cầu trình độ chuyên môn	Ghi chú
38	1	Chuyên viên về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Luật; Quản trị - Quản lý; Khoa học chính trị; Khoa học giáo dục; Kế toán - Kiểm toán, Tài chính - Ngân hàng, Kinh tế học; Kinh doanh; Thống kê; Kiến trúc và Xây dựng; Dịch vụ vận tải; Quản lý tài nguyên và môi trường; Nông, lâm nghiệp và thủy sản; Sức khỏe, Dịch vụ xã hội; Máy tính và Công nghệ thông tin và một số ngành khác phù hợp.	
39	2	Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin; Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông và một số ngành khác phù hợp.	
40	3	Chuyên viên về kiểm tra chuyên ngành	1	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành, lĩnh vực: Luật; Quản trị - Quản lý; Khoa học chính trị; Khoa học giáo dục; Kế toán - Kiểm toán, Tài chính - Ngân hàng, Kinh tế học; Kinh doanh; Thống kê; Kiến trúc và Xây dựng; Dịch vụ vận tải; Quản lý tài nguyên và môi trường; Nông, lâm nghiệp và thủy sản; Sức khỏe, Dịch vụ xã hội; Máy tính và Công nghệ thông tin và một số ngành khác phù hợp.	
41	4	Văn thư viên	1	Văn thư viên		*Kiêm nhiệm*
42	5	Lưu trữ viên	1	Lưu trữ viên		*Kiêm nhiệm*
43	6	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	1		Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên	*Bố trí tại các phòng chuyên môn cấp xã được xác định là đơn vị kế toán, đơn vị dự toán ngân sách theo hướng dẫn của*

STT		TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng VTVL	Ngạch công chức tương ứng	Yêu cầu trình độ chuyên môn	Ghi chú
44	7	Kế toán viên	1	Kế toán viên	ngành Kê toán, Kiêm toán, Tài chính	*Bộ Tài chính; TĐCM theo TT 29/2022/TT-BTC*
45	8	Cán sự thủ quỹ	1	Cán sự		*Kiêm nhiệm*
III		**HỖ TRỢ, PHỤC VỤ (không bố trí công chức)**	**3**			
46	1	Nhân viên phục vụ	1			
47	2	Nhân viên bảo vệ	1			
48	3	Nhân viên lái xe	1			

B TỶ LỆ CÔNG CHỨC BỐ TRÍ THEO VTVL

STT	Vị trí việc làm xếp ngạch	Tên vị trí việc làm	Tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm
1	Chuyên viên chính và tương đương	Trưởng phòng và tương đương	100%
		Phó Trưởng phòng và tương đương	Tối đa 50% tổng số lượng Phó Trưởng phòng và tương đương theo quy định
2	Chuyên viên và tương đương	Phó Trưởng phòng và tương đương	Tối thiểu 50% tổng số lượng Phó Trưởng phòng và tương đương theo quy định
		Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	100%